

Số: 134 /TB-HĐXT

Tân Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
Danh sách trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND-VX ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2019 - 2020;

Căn cứ Biên bản thống nhất kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức các trường,

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm 2019 công bố danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019 theo Danh sách đính kèm.

Các thí sinh trúng tuyển có mặt tại Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình (số 79 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình) lúc 9g00 thứ Tư ngày 25 tháng 9 năm 2019 để nhận giấy giới thiệu về nhận nhiệm sở. Đến 11g00 thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2019 nếu thí sinh không có mặt để nhận nhiệm sở xem như tự hủy bỏ kết quả xét tuyển viên chức năm 2019./.

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT/VX;
- T/v HĐXTVC quận;
- HĐXTVC các trường;
- VP.HĐND và UBND: CVP;
- Tổ TH: VX, CNTT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
Châu Văn La

DANH SÁCH TRƯỞNG TUYỂN KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2019

BẮC MÀM NON

(Đính kèm Thông báo số 134/TB-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND quận Tân Bình)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	TRƯỜNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	ĐIỂM	KHUYẾN KHÍCH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
1	01	Trần Ngọc Hoàng Bích	10/5/1986	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 13	81.8			81.8	
2	09	Nguyễn Thị Thanh Thùy	29/10/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 14	73.3			73.3	
3	10	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12/3/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 14	78.3			78.3	
4	12	Nguyễn Ngọc Bảo Khuê	12/10/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 2	90.0			90.0	
5	13	Lê Hoàng Vân Anh	3/11/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 4	74.3			74.3	
6	14	Vũ Thùy Thanh Hà	26/12/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 4	80.7			80.7	
7	19	Vũ Thụy Bảo Vy	3/7/1985	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 4	79.3			79.3	
8	20	Võ Huỳnh Bảo Ngọc	25/6/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN 6	86.0			86.0	
9	21	Nguyễn Thị Hạnh	16/8/1985	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN Tân Sơn Nhất	80.0			80.0	
10	22	Huỳnh Thị Lan	29/9/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	MN Tân Sơn Nhất	89.7			89.7	

THỦ KÝ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

Thái Hoàng Huy

Tân Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2019

TM HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

Châu Văn Lạ



UBND QUẬN TÂN BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2019
BẮC TIỂU HỌC

(Đính kèm Thông báo số 431/TB-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND quận Tân Bình)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	Bậc	TRƯỞNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	ĐIỂM	KHUYẾN KHÍCH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
1	01	Mai Kim Bạch Anh	30/8/1997	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Bạch Đằng	63.7			63.7	
2	02	Lê Vũ Mỹ Khanh	18/7/1984	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Bạch Đằng	72.0			72.0	
3	03	Chu Thị Dinh	1/9/1992	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Bình Giả	52.3			52.3	
4	07	Đinh Tiến Dũng	22/8/1993	Nam	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Chi Lăng	63.0			63.0	
5	08	Bùi Thị Hoa	21/4/1998	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Chi Lăng	63.0			63.0	
6	10	Huỳnh Thanh Nguyên	12/3/1995	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Chi Lăng	87.0			87.0	
7	15	Nguyễn Trường Thủy	17/10/1995	Nam	Thẻ dự	TH	TH CMT8	79.7			79.7	
8	13	Võ Thị Kim Mai	23/8/1997	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH CMT8	82.7			82.7	
9	14	Nguyễn Thị Thúy Nga	24/3/1988	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH CMT8	88.0			88.0	
10	18	Mai Thị Thanh Tâm	11/10/1994	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Đồng Đa	75.7			75.7	
11	19	Đặng Hữu Thuận	31/7/1995	Nam	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Đồng Đa	67.7			67.7	
12	21	Võ Lê Hùng	16/3/1996	Nam	Thẻ dự	TH	TH Hoàng Văn Thụ	72.0			72.0	
13	22	Vũ Tấn Phúc	14/10/1980	Nam	Tin học	TH	TH Hoàng Văn Thụ	67.3	BĐXN	2.5	69.8	
14	23	Phạm Thị Ngọc Ánh	1/12/1996	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Lê Thị Hồng Gấm	87.7			87.7	
15	24	Nguyễn Phương Trúc Giang	14/2/1997	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Lê Thị Hồng Gấm	81.0			81.0	
16	30	Trần Ngọc Phương Linh	9/6/1997	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Lê Thị Hồng Gấm	85.0			85.0	



STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	Bậc	TRƯỞNG DĂNG KÝ XÉT TUYỂN	ĐIỂM	KHUYẾN KHÍCH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
17	31	Diệp Thoại Mai	5/9/1993	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Lê Thị Hồng Gấm	93.0			93.0	
18	35	Bùi Nguyễn Tuyết Vy	9/7/1987	Nữ	Thế dục	TH	TH Lê Thị Hồng Gấm	82.0			82.0	
19	36	Trần Thanh Thuyền	9/2/1998	Nam	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Lê Văn Sĩ	88.3			88.3	
20	37	Đặng Thị Trúc Duyên	14/9/1996	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Ngọc Hồi	79.7			79.7	
21	38	Phạm Thị Duyên	27/2/1996	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Ngọc Hồi	65.0			65.0	
22	41	Đỗ Thị Ngọc Huy	9/8/1983	Nữ	Tiếng Anh	TH	TH Nguyễn Khuyến	84.0			84.0	
23	42	Đoàn Ngọc Mơ	1/7/1992	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Khuyến	82.0			82.0	
24	59	Vũ Diệp Thảo Vy	12/3/1995	Nữ	Âm nhạc	TH	TH Nguyễn Thanh Tuyền	75.0			75.0	
25	44	Hồ Thị Lan Hương	24/8/1995	Nữ	Tiếng Anh	TH	TH Nguyễn Thanh Tuyền	63.0			63.0	
26	54	Nguyễn Thị Thúy	26/2/1988	Nữ	Tiếng Anh	TH	TH Nguyễn Thanh Tuyền	63.7			63.7	
27	47	Trần Thị Khánh Linh	3/7/1994	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Thanh Tuyền	72.3			72.3	
28	51	Phạm Hoàng Nhân	12/1/1997	Nam	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Thanh Tuyền	80.0			80.0	
29	56	Trần Võ Diệu Trang	3/12/1994	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Thanh Tuyền	73.0			73.0	
30	58	Lê Nguyễn Thúy Vi	22/10/1997	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Thanh Tuyền	75.0			75.0	
31	62	Hoàng Thị Ngọc Hà	8/6/1998	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Văn Trỗi	74.3			74.3	
32	65	Nguyễn Vũ Hà My	22/10/1997	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Văn Trỗi	86.7			86.7	
33	67	Nguyễn Ngọc Như Trâm	18/11/1996	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Nguyễn Văn Trỗi	85.7			85.7	
34	71	Nguyễn Thị Cao Bảo	22/9/1981	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Phạm Văn Hai	71.3			71.3	
35	72	Đào Thị Quỳnh Như	31/10/1982	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Phạm Văn Hai	82.3			82.3	
36	76	Tô Hoàng Thùy Trang	24/1/1996	Nữ	Tiếng Anh	TH	TH Phạm Văn Hai	79.0			79.0	
37	78	Vũ Ngọc Hoàng	10/10/1982	Nam	Tin học	TH	TH Phú Thọ Hòa	74.3			74.3	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	Bậc	TRƯỞNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	ĐIỂM	KHUYẾN KHÍCH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
38	89	Phạm Thị Huyền Trân	21/3/1994	Nữ	Tiếng Anh	TH	TH Phú Thọ Hòa	74.7			74.7	
39	77	Đinh Thanh Dũng	28/10/1992	Nam	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Phú Thọ Hòa	69.7			69.7	
40	79	Đường Thị Liên	25/7/1995	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Phú Thọ Hòa	79.0			79.0	
41	84	Bùi Thị Hoài Phong	5/10/1996	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Phú Thọ Hòa	67.7			67.7	
42	85	Hồ Thị Thủy Quỳnh	8/7/1998	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Phú Thọ Hòa	84.7			84.7	
43	88	Trịnh Thị Thư	23/6/1997	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Phú Thọ Hòa	67.7			67.7	
44	92	Trần Thị Hà	16/9/1993	Nữ	Tiếng Anh	TH	TH Sơn Cang	71.7			71.7	
45	94	Hoàng Thị Thủy Tiên	28/3/1995	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Tân Sơn Nhất	87.7			87.7	
46	98	Đoàn Thị Nhung	9/2/1998	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Trần Quốc Toản	61.7			61.7	
47	103	Trần Thạch Thảo	2/3/1996	Nữ	Giáo viên dạy nhiều môn	TH	TH Trần Văn Ôn	92.3			92.3	

THỦ KÝ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN



Thái Hoàng Huy

Tân Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2019

THỦ KÝ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

Châu Văn La



UBND QUẬN TÂN BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRƯNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2019
BẮC TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Đính kèm Thông báo số 434 /TB-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND quận Tân Bình)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG	TRƯỜNG ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG	ĐIỂM	KHUYẾN KHÍCH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
1	02	Phạm Thị Hằng	5/8/1996	Nữ	Văn	THCS Âu Lạc	80.2			80.2	
2	06	Đặng Thị Kim Dung	14/2/1980	Nữ	GDCD	THCS Hoàng Hoa Thám	58.0			58.0	
3	08	Nguyễn Thị Thanh Trúc	11/1/1995	Nữ	Sinh	THCS Hoàng Hoa Thám	66.7			66.7	
4	09	Lê Nguyễn Quốc Việt	7/7/1992	Nam	Thế dục	THCS Hoàng Hoa Thám	70.0	Bộ đội xuất ngũ	2.5	72.5	
5	10	Nguyễn Như Khánh Hào	22/11/1998	Nữ	Công nghệ nữ công	THCS Lý Thường Kiệt	84.0			84.0	
6	11	Trần Thị Kim Hoa	2/6/1994	Nữ	Sứ	THCS Lý Thường Kiệt	86.3			86.3	
7	13	Vũ Thị Thanh Hương	17/8/1984	Nữ	Văn	THCS Lý Thường Kiệt	74.3			74.3	
8	14	Trương Quốc Kim	2/11/1988	Nam	Sứ	THCS Lý Thường Kiệt	72.0			72.0	
9	19	Nguyễn Thị Bích Phương	27/10/1992	Nữ	Anh văn	THCS Lý Thường Kiệt	80.3			80.3	
10	20	Nguyễn Thị Thu Thảo	4/7/1996	Nữ	Anh văn	THCS Lý Thường Kiệt	85.3			85.3	
11	22	Hoàng Thị Thu Thủy	29/11/1997	Nữ	Sinh	THCS Lý Thường Kiệt	78.7			78.7	
12	25	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	16/11/1997	Nữ	Địa lý	THCS Ngô Quyền	85.3			85.3	
13	27	Mai Tuấn Anh	3/2/1993	Nam	Văn	THCS Ngô Sĩ Liên	53.2			53.2	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG	TRƯỜNG ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG	ĐIỂM	KHUYẾN KHÍCH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
14	40	Lê Thị Nhật Lệ	11/7/1996	Nữ	Địa lý	THCS Ngô Sĩ Liên	71.7			71.7	
15	42	Vũ Thị Kim Ngọc	24/6/1996	Nữ	Toán	THCS Ngô Sĩ Liên	78.0			78.0	
16	49	Hà Thị Ngọc Thùy	3/5/1983	Nữ	Toán	THCS Ngô Sĩ Liên	80.3			80.3	
17	52	Hồ Thị Trà My	20/6/1998	Nữ	Công nghệ CN	THCS Nguyễn Gia Thiều	61.7			61.7	
18	55	Nguyễn Thị Nga	13/3/1979	Nữ	Văn	THCS Quang Trung	56.7			56.7	
19	57	Trần Thị Trinh	2/2/1996	Nữ	Sinh	THCS Quang Trung	76.5			76.5	
20	60	Phạm Mai Trúc My	28/7/1993	Nữ	Lý	THCS Tân Bình	88.3	Con thương binh	5	93.3	
21	69	Cao Thị An	6/6/1996	Nữ	Toán	THCS Trần Văn Đang	70.0			70.0	
22	75	Nguyễn Ngọc Thái An	14/10/1997	Nữ	Âm Nhạc	THCS Trần Văn Quang	74.7			74.7	
23	78	Đỗ Việt Đức	26/6/1983	Nam	GDCD	THCS Trần Văn Quang	78.0			78.0	
24	88	Đặng Thị Minh	2/10/1983	Nữ	Anh văn	THCS Trần Văn Quang	75.0			75.0	
25	91	Nguyễn Thị Thùy Nhung	5/9/1993	Nữ	Toán	THCS Trần Văn Quang	79.0			79.0	
26	95	Đinh Thị Quang	14/6/1994	Nữ	Địa lý	THCS Trần Văn Quang	75.7			75.7	
27	98	Trần Ngọc Thuần	7/2/1995	Nam	Toán	THCS Trần Văn Quang	72.3			72.3	
28	99	Trần Thị Trang	6/12/1997	Nữ	Toán	THCS Trần Văn Quang	77.3			77.3	
29	102	Bùi Thị Ngọc Tuyền	4/12/1992	Nữ	Văn	THCS Trần Văn Quang	73.0			73.0	
30	105	Nguyễn Quốc Bình	22/6/1995	Nam	Âm nhạc	THCS Trường Chinh	59.7			59.7	
31	111	Huỳnh Trang Phương	15/7/1985	Nữ	Lý	THCS Trường Chinh	85.0			85.0	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG	TRƯỜNG ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG	ĐIỂM	KHUYẾN KHÍCH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
32	117	Triệu Nguyễn Thịnh	15/3/1993	Nam	Toán	THCS Trường Chinh	90.0			90.0	
33	118	Trần Thị Kim Thoa	29/11/1994	Nữ	Lý	THCS Trường Chinh	82.0			82.0	
34	123	Phạm Vũ Bảo	12/7/1995	Nam	Địa lý	THCS Võ Văn Tần	67.0			67.0	
35	124	Nguyễn Viết Dương	9/6/1992	Nam	Toán	THCS Võ Văn Tần	84.7			84.7	
36	127	Nguyễn Thị Thu Hương	6/4/1997	Nữ	Văn	THCS Võ Văn Tần	76.7			76.7	
37	128	Nguyễn Thị Thu Phương	12/3/1994	Nữ	Sinh	THCS Võ Văn Tần	60.0			60.0	
38	130	Đinh Sỹ Quốc	3/5/1992	Nam	Sư	THCS Võ Văn Tần	57.3			57.3	
39	131	Phạm Duy Thành Tài	30/5/1997	Nam	Ngữ Văn	THCS Võ Văn Tần	68.3			68.3	

**THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**



Thái Hoàng Huy

Tân Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**TM HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

Châu Văn Lạ



